

# VẬN ĐỘNG BẦU CỬ: NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CẦN TIẾP TỤC HOÀN THIỆN (ELECTION CAMPAIGNING: LEGAL CONTENTS REQUIRING FURTHER IMPROVEMENT)

TS. TRẦN HOÀI NAM

Văn phòng Đảng ủy Quốc hội.

TS. NGUYỄN ĐỨC VINH

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại TP. Hồ Chí Minh.

## Thông tin bài viết:

*Từ khóa:* Vận động bầu cử; bầu cử; Quốc hội; Hội đồng nhân dân.

*Lịch sử bài viết:*

Nhận bài : 09/1/2026

Hoàn thành phân biên: 25/1/2026

Duyệt đăng : 01/2/2026

## Tóm tắt:

Vận động bầu cử có ý nghĩa quan trọng và là một công đoạn không thể thiếu của quá trình bầu cử. Thông qua vận động bầu cử, cử tri không chỉ lắng nghe mà còn có thể trao đổi và đưa ra nguyện vọng, từ đó chọn lựa người “đủ đức, đủ tài” để đại diện cho ý chí của mình trong các cơ quan dân cử. Bài viết trình bày khái niệm, ý nghĩa của vận động bầu cử, đồng thời phân tích các quy định pháp luật về vận động bầu cử; trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật về vận động bầu cử nhằm bảo đảm cho vận động bầu cử được diễn ra khách quan, công bằng, dân chủ.

## Article Information:

*Keywords:* Election campaigning; elections; National Assembly; People's Council.

*Article History:*

Received : 09 Jan 2026

Review completed : 25 Jan 2026

Approved : 01 Feb 2026

## Abstract:

Election campaigning is a crucial and indispensable part of the electoral process. Through campaigning, voters not only listen but also exchange ideas and express their aspirations, thereby choosing individuals with sufficient virtue and talent to represent their will and desires in elected bodies. This article presents the concept and significance of election campaigning, while also analyzing the legal regulations concerning it. Based on this, the article proposes improvements to the legal regulations on election campaigning to ensure that the campaigning process is objective, fair, and democratic.

## 1. Đặt vấn đề

Vận động bầu cử đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp là khâu quan trọng trong quy trình bầu cử, bảo đảm để cử tri thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình thông qua việc tìm hiểu, đánh giá và lựa chọn người đại diện xứng đáng vào cơ quan dân cử. Nếu như bầu cử là thiết chế trung tâm của nền dân

chủ đại diện, phản ánh trực tiếp mức độ phát triển của đời sống chính trị - pháp lý thì vận động bầu cử tạo ra cho cử tri những phương án khác nhau để lựa chọn đại biểu dân cử xứng đáng. Ý nghĩa của bầu cử ở chỗ không phải là sự phản ánh đồng thuận trên bề mặt xã hội, mà để mỗi cử tri có thể thể hiện ý chí, quan điểm của mình về bộ máy quyền lực nhà nước và vận động bầu cử tạo cơ sở để cử tri biết được cần gửi gắm ý chí, quan

điểm vào ai<sup>1</sup>. Do đó, vận động bầu cử được xem là “linh hồn của bầu cử tiến bộ và công bằng”<sup>2</sup>. Để vận động bầu cử được thực hiện một cách dân chủ, công khai, bình đẳng thì cần tuân thủ nghiêm minh các quy định pháp luật về nguyên tắc vận động bầu cử, thời gian vận động bầu cử, hình thức vận động bầu cử, phạm vi vận động cũng như loại trừ những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử.

## **2. Khái niệm, ý nghĩa của vận động bầu cử**

Dưới góc độ lý luận, vận động bầu cử là việc người ứng cử trình bày chương trình hành động của mình với cử tri nhằm thuyết phục cử tri ủng hộ và bỏ phiếu cho mình<sup>3</sup>. Dưới góc độ pháp lý, vận động bầu cử không được quy định cụ thể. Tuy nhiên, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta, có thể hiểu, vận động bầu cử là hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc cử tri hoặc thông qua phương tiện thông tin đại chúng để người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp báo cáo với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nhằm thực hiện trách nhiệm đại biểu nếu được bầu làm ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp.

Vận động bầu cử có ý nghĩa quan trọng và là một công đoạn không thể thiếu của quá trình bầu cử, đặc biệt là trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở nước ta hiện nay. Trước hết, vận động bầu cử làm cho bầu cử trở nên dân chủ, khách quan và công bằng hơn. Thông qua vận động bầu cử, người ứng cử ĐBQH, đại biểu HĐND các cấp trình bày quan điểm, cam kết trước cử tri, qua đó tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Điều này bảo đảm quyền ứng cử và quyền bầu cử của công dân được thực hiện một cách thực chất hơn, dân chủ hơn. Tiếp theo, vận động bầu cử giúp cử tri hiểu rõ hơn về năng lực, trình độ, tư tưởng và chương trình hành động của từng người ứng cử. Từ đó, cử tri có cơ sở để cân nhắc, lựa chọn những đại biểu tiêu biểu, đủ tài, đủ đức vào Quốc hội và HĐND các cấp. Kế đến, vận động bầu cử là nơi để người ứng cử thể hiện năng lực chính trị của mình. Người ứng cử sẽ có cơ hội trình bày chương trình hành động, hứa hẹn những điều thiết thực và cam kết trách nhiệm nếu được bầu. Người ứng cử nào có “phần thể hiện” tốt hơn sẽ được cử tri lựa chọn theo nguyên tắc “chọn mặt gửi vàng”. Cuối cùng, vận động bầu cử góp phần tạo ra đời sống chính trị hiện đại, chứng tỏ trình độ văn minh của một xã hội, sự dân chủ thực sự của xã hội đó. Vận động bầu cử là dịp để người ứng cử lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri, xây dựng sự gắn kết, tin tưởng giữa người đại diện và nhân dân. Vận động bầu cử tạo cho cử tri những phương án khác nhau để lựa chọn, đúng với bản chất của bầu cử là lựa chọn phương án tối ưu nhất vào thời điểm bầu cử. Thông qua sự lựa chọn trong bầu cử, sự đồng thuận trong xã hội sẽ đạt được. Có thể nói, vận động bầu cử góp phần làm cho bầu cử trở thành “ngày hội của dân chủ” - ngày hội của toàn dân.

## **3. Nội dung trọng tâm của pháp luật Việt Nam về vận động bầu cử**

*Thứ nhất, về chủ thể chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bầu cử*

<sup>1</sup> David Beetham, *Parliament and democracy in the twenty-first century. A guide to good practice*, Publisher Inter-Parliamentary Union, 2006, pp.15.

<sup>2</sup> Nguyễn Mai Thuỳên, *Hoàn thiện pháp luật về vận động bầu cử ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, ngày 21/5/2021. Truy cập tại: <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-phap-luat-ve-van-dong-bau-cu-o-viet-nam-hien-nay-4096.html>.

<sup>3</sup> Nguyễn Thanh Bình, *Công khai, dân chủ và bình đẳng trong vận động bầu cử*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 4, năm 2011, tr. 17.

Theo Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì Hội đồng Bầu cử quốc gia chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử (khoản 3 Điều 14). Ở địa phương, Ủy ban bầu cử chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử ĐBQH ở địa phương (khoản 1 Điều 23), đồng thời, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử đại biểu HĐND ở địa phương (khoản 2 Điều 23). Như vậy, có thể khẳng định, Hội đồng Bầu cử quốc gia chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền và vận động bầu cử trong phạm vi cả nước, còn Ủy ban bầu cử các cấp chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bầu cử ở địa phương.

### **Thứ hai, về chủ thể tổ chức vận động bầu cử**

Trong vận động bầu cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò hết sức quan trọng. Khoản 3 Điều 62 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử ĐBQH. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử đại biểu HĐND cấp mình. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp trong việc tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho người ứng cử ĐBQH, ứng cử đại biểu HĐND”. Như vậy, pháp luật nước ta quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là chủ thể của việc tổ chức vận động bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp.

### **Thứ ba, nguyên tắc trong vận động bầu cử**

Việc tổ chức vận động bầu cử phải bảo đảm 03 nguyên tắc cơ bản. Cụ thể:

*Nguyên tắc thứ nhất:* việc vận động bầu cử được tiến hành dân chủ, công khai, bình đẳng, đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Người ứng cử (dù là cán bộ, công chức cấp cao hay người dân tự ứng cử) đều có cơ hội tiếp cận phương tiện thông tin đại chúng và tiếp xúc cử tri ngang nhau. Bên cạnh đó, việc vận động phải diễn ra công khai, người dân và các cơ quan chức năng có thể giám sát xem người ứng cử có hứa hẹn hão huyền hay thực hiện các hành vi “mua chuộc” cử tri hay không. Vì vậy, việc vận động bầu cử phải được tiến hành một cách dân chủ, công khai, bình đẳng. Ngoài ra, vận động bầu cử cần phải được thực hiện trong một khoảng thời gian cụ thể với hình thức rõ ràng, đồng thời loại trừ tình trạng lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ trái phép, gây áp lực lên cử tri hoặc bôi nhọ đối thủ. Do đó, “*vận động bầu cử được tiến hành đúng pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội*” trở thành một nguyên tắc quan trọng.

*Nguyên tắc thứ hai:* người ứng cử ĐBQH, ứng cử đại biểu HĐND ở đơn vị bầu cử nào thì thực hiện vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử đó.

Vận động bầu cử là cơ hội để người ứng cử gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại địa phương nơi mình ứng cử để trình bày dự kiến chương trình hành động nếu được bầu làm đại biểu. Đây là quá trình người ứng cử “*chinh phục niềm tin của cử tri*” tại một địa phương nhất định để cử tri quyết định bỏ phiếu cho mình. Do đó, để bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan và không phân tán, việc vận động bầu cử phải được thực hiện tại đơn vị bầu cử của người ứng cử ĐBQH, ứng cử đại biểu HĐND. Ngoài ra, ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp là những người đại diện và phải chịu trách nhiệm trước cử

tri đã bầu ra mình. Do đó, việc vận động bầu cử tại đơn vị bầu cử giúp xây dựng nền tảng trách nhiệm ngay từ đầu của người ứng cử.

*Nguyên tắc thứ ba:* các tổ chức phụ trách bầu cử và thành viên của các tổ chức này không được vận động cho người ứng cử.

Trọng tâm của vận động bầu cử là việc người ứng cử phải đưa ra được một chương trình hành động có sức thuyết phục, tạo điều kiện cho cử tri có đủ thông tin để lựa chọn. Chương trình hành động của người ứng cử phải có những giải pháp cụ thể, thiết thực, có tính khả thi cao, nhất là phải thể hiện được sự am hiểu pháp luật và năng lực giám sát của mình đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đặc biệt, người ứng cử cần cam kết nếu trúng cử sẽ dành thời gian tiếp dân, lắng nghe các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, từ đó, góp phần giải quyết những vấn đề quốc kế dân sinh... Để tạo điều kiện cho cử tri hiểu rõ hơn về người ứng cử, trên cơ sở đó cân nhắc, lựa chọn, bầu những người đủ tiêu chuẩn làm ĐBQH và đại biểu HĐND, pháp luật cho phép cử tri và người ứng cử trao đổi dân chủ, thẳng thắn, cởi mở những vấn đề cùng quan tâm. Thông qua việc trao đổi này, cử tri có thể đánh giá được “cái tâm” và “cái tầm” của từng người ứng cử. Để cử tri có thể đánh giá chính xác về người ứng cử, pháp luật quy định người ứng cử phải tự thực hiện các hoạt động vận động bầu cử. Chỉ có thông qua “năng lực nội sinh” của mình thì khi trúng cử, người ứng cử mới có thể đại diện cho nhân dân một cách hiệu quả. Vì lẽ đó mà mọi trợ lực từ bên ngoài đều có thể ảnh hưởng đến tính chính xác trong sự lựa chọn của cử tri. Ngoài ra, để bảo đảm tính khách quan, bình đẳng giữa các ứng viên thì pháp luật không cho phép các tổ chức phụ trách bầu cử và thành viên của các tổ chức này tham gia vận động cho người ứng cử.

### *Thứ tư, về hình thức vận động bầu cử*

Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định, người ứng cử thực hiện việc vận động bầu cử thông qua hai hình thức. Hình thức thứ nhất là gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử. Hình thức thứ hai là thông qua phương tiện thông tin đại chúng. Khi vận động bầu cử bằng hình thức thứ nhất thì Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân ở đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử ĐBQH, ứng cử đại biểu HĐND cấp tỉnh. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tại đơn vị bầu cử tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu HĐND cấp mình. Theo đó, người ứng cử ĐBQH, người ứng cử đại biểu HĐND sẽ báo cáo với cử tri về chương trình hành động của mình nếu được bầu làm ĐBQH, đại biểu HĐND.

Với hình thức vận động bầu cử thứ hai, người ứng cử ĐBQH trình bày về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm ĐBQH khi trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương nơi mình ứng cử và trên trang thông tin điện tử về bầu cử ĐBQH của Hội đồng Bầu cử quốc gia. Người ứng cử đại biểu HĐND trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu HĐND khi trả lời phỏng vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và trên trang thông tin điện tử về bầu cử của Ủy ban bầu cử (nếu có). Như vậy, người ứng cử ĐBQH, người ứng cử đại biểu HĐND cũng phải trình bày với cử tri về dự kiến chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu.

Có thể thấy, trong cả hai hình thức vận động bầu cử, người ứng cử đều phải báo cáo với cử tri chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu. Trong hai hình thức vận động bầu cử nêu trên thì hình thức thứ nhất (gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử) có quy mô và nhiều công đoạn hơn. Cụ thể, người ứng cử không chỉ báo cáo với cử tri chương trình hành động của mình mà còn phải trao đổi với cử tri một cách dân chủ, thẳng thắn, cởi mở về những vấn đề mà mình và cử tri cùng quan tâm. Nhìn chung, đây là một công đoạn quan trọng thể hiện bản lĩnh cũng như những cam kết vững chắc của người ứng cử trước cử tri và là một trong những yếu tố quyết định cử tri lựa chọn đại biểu xứng đáng.

***Thứ năm, các bước cơ bản trong Hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương ứng cử***

Hội nghị tiếp xúc cử tri được tổ chức theo hình thức trực tiếp hoặc căn cứ điều kiện thực tế có thể tổ chức theo hình thức trực tuyến, trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Việc tiếp xúc cử tri trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp với trực tuyến chỉ được thực hiện khi bảo đảm các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Ủy ban nhân dân nơi tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri có trách nhiệm thông báo về hình thức, nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị, điểm truy cập trực tuyến để cử tri tham dự đông đủ.

Theo Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì có năm (05) bước cơ bản trong Hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương ứng cử, bao gồm: (i) Cơ quan tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri tuyên bố lý do; (ii) Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri chủ trì cuộc tiếp xúc cử tri, giới thiệu và đọc tiêu sử tóm

tất của người ứng cử; (iii) Từng người ứng cử báo cáo với cử tri về chương trình hành động của mình nếu được bầu làm ĐBQH, đại biểu HĐND; (iv) Cử tri nêu ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình với những người ứng cử; người ứng cử và cử tri trao đổi dân chủ, thẳng thắn và cởi mở những vấn đề cùng quan tâm; (v) Người chủ trì hội nghị phát biểu ý kiến kết thúc hội nghị.

Sau hội nghị tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh lập báo cáo tình hình tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của người ứng cử ĐBQH, ứng cử đại biểu HĐND ở địa phương, ý kiến của cử tri về từng người ứng cử ĐBQH gửi đến Hội đồng Bầu cử quốc gia và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã lập báo cáo tình hình tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của người ứng cử đại biểu HĐND ở địa phương mình gửi đến Ủy ban bầu cử cùng cấp và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

***Thứ sáu, các hành vi bị cấm trong vận động bầu cử***

*Hành vi bị cấm thứ nhất:* lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật hoặc làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân khác.

Vận động bầu cử mở ra con đường giải quyết một cách dân chủ những mâu thuẫn trong xã hội, loại trừ sự đung độ thể chất, là phương thức hợp lý, hợp pháp để thiếu số thuyết phục đa số về ý kiến, quan điểm của mình. Vì vậy, vận động bầu cử phải được thực hiện trong khuôn khổ của pháp luật. Việc lợi dụng vận động bầu cử để tuyên truyền các thông tin sai lệch hoặc làm tổn hại đến danh dự, uy tín, quyền, lợi ích hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân khác đều là hành vi trái pháp

## SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

luật. Vì lẽ đó, pháp luật nghiêm cấm thực hiện những hành vi này khi vận động bầu cử.

*Hành vi bị cấm thứ hai:* lạm dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong vận động bầu cử.

Bản chất của bầu cử là một sự cạnh tranh lành mạnh mà ở đó kết quả phụ thuộc vào việc cử tri lựa chọn người xứng đáng hơn. Nếu không có cạnh tranh lành mạnh, rất có thể kết quả bầu cử chỉ đơn thuần là sự sắp đặt. Do đó, sự cạnh tranh lành mạnh luôn là yếu tố sống còn của mọi cuộc bầu cử dân chủ. Muốn cạnh tranh được thực hiện một cách lành mạnh thì mọi người ứng cử đều bình đẳng về cơ hội trong việc thể hiện trước cử tri. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, việc xuất hiện với tần suất dày đặc trên phương tiện thông tin đại chúng sẽ tạo ra “dấu ấn” sâu đậm cho người sử dụng phương tiện thông tin đại chúng, từ đó, ảnh hưởng đến sự lựa chọn của họ<sup>4</sup>. Cạnh tranh trong bầu cử là sự cạnh tranh công bằng giữa những người ứng cử. Do đó, pháp luật nghiêm cấm lạm dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng phương tiện thông tin đại chúng nhằm “tô vẽ” bản thân trong vận động bầu cử.

*Hành vi bị cấm thứ ba:* lợi dụng vận động bầu cử để vận động tài trợ, quyên góp ở trong nước và nước ngoài cho tổ chức, cá nhân mình.

Nguyên tắc cốt lõi của vận động bầu cử là phải đảm bảo sự *dân chủ và bình đẳng*. Nếu cho phép vận động tài trợ hoặc quyên góp, những người ứng cử có khả năng tài chính mạnh hoặc có mối quan hệ rộng có thể sử dụng lợi thế này nhằm tạo ra sự bất bình đẳng so với những người ứng cử khác. Pháp luật nghiêm cấm lợi dụng vận động bầu cử để

vận động tài trợ, quyên góp nhằm bảo đảm rằng cử tri lựa chọn đại biểu dựa trên năng lực, đạo đức và chương trình hành động, chứ không phải dựa trên nguồn lực tài chính.

*Hành vi bị cấm thứ tư:* sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri.

Nhằm bảo đảm sự bình đẳng và công bằng trong vận động bầu cử, người ứng cử không được dùng ưu thế về vật chất của mình để vận động cử tri bỏ phiếu cho mình. Đây cũng là lý do vì sao pháp luật Việt Nam quy định: “*chi phí dành cho vận động bầu cử hoàn toàn lấy từ ngân sách nhà nước*”<sup>5</sup>. Mục đích của các quy định cấm này là nhằm bảo đảm tính công bằng, ngăn chặn việc dùng tiền thao túng lá phiếu, dẫn đến việc cử tri bị tác động bởi các lợi ích kinh tế thay vì ý chí tự nguyện.

***Cuối cùng, về chủ thể giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử***

Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Trong khi đó, tố cáo là việc cá nhân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Vận động bầu cử vẫn tiềm ẩn những hành vi trái pháp luật. Chính vì vậy, pháp luật

<sup>4</sup> Abdul Wajid Fazil, Musawer Hakimi, Khatera Akrami, Mursal Akrami, *Exploring the Role of Social Media in Bridging Gaps and Facilitating Global Communication*, Studies in Media Journalism and Communications, No. 1, 2023, pp. 14.

<sup>5</sup> Khoản 5 Điều 62 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

cho phép khiếu nại, tố cáo liên quan đến vận động bầu cử. Theo khoản 1 Điều 62 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử ở địa phương thuộc thẩm quyền của Ủy ban bầu cử các cấp.

#### **4. Những nội dung pháp lý về vận động bầu cử cần tiếp tục hoàn thiện**

**Một là**, vận động bầu cử dù được thực hiện bằng hình thức nào đi nữa thì người ứng cử đều phải báo cáo với cử tri chương trình hành động của mình nếu được bầu làm đại biểu. Do đó, vấn đề quan tâm nhất của cử tri là người được bầu làm ĐBQH và đại biểu HĐND sẽ thực hiện chương trình hành động của mình cũng như điều hứa hẹn khi vận động bầu cử như thế nào. Lời nói phải đi đôi với việc làm và lời hứa của người ứng cử trước cử tri khi vận động bầu cử phải được thực hiện một cách nghiêm chỉnh. Lời hứa của người ứng cử sẽ là căn cứ để cử tri giám sát việc làm của người ứng cử đó khi đã được bầu làm ĐBQH và đại biểu HĐND. Do đó, pháp luật cần quy định cụ thể cơ chế bãi nhiệm ĐBQH và đại biểu HĐND nào không giữ lời hứa của mình khi vận động bầu cử.

Khoản 2 Điều 7 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “*ĐBQH, đại biểu HĐND bị cử tri hoặc Quốc hội, HĐND bãi nhiệm khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân*”. Người được bầu làm ĐBQH và đại biểu HĐND không thực hiện lời hứa cũng như các cam kết trong chương

hành động của mình khi vận động bầu cử thể hiện sự “bội tín” với cử tri. Điều này thể hiện ĐBQH, đại biểu HĐND không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân và có thể bị cử tri bãi nhiệm theo quy định của Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Để thực hiện quyền này, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2025)<sup>6</sup> và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025<sup>7</sup> đều trao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về trình tự thực hiện. Tuy nhiên, cho đến nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trình tự để cử tri trực tiếp bãi nhiệm đại biểu dân cử. Khoảng trống pháp lý về vấn đề này khiến cho quyền của cử tri chưa được hiện thực hóa<sup>8</sup>. Nguy cơ phải rời vị trí đại biểu dân cử ngay trong nhiệm kỳ luôn nhắc nhở những đại diện dân cử phải chứng tỏ năng lực và phẩm chất đạo đức của mình với công chúng ở mọi thời điểm, trong mọi hoàn cảnh<sup>9</sup>. Do đó, kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần sớm ban hành Nghị quyết quy định thủ tục pháp lý minh bạch, công khai để cử tri bãi nhiệm ĐBQH và đại biểu HĐND khi ĐBQH và đại biểu HĐND không thực hiện chương trình hành động của mình và những điều hứa hẹn khi vận động bầu cử.

**Hai là**, hiện nay, pháp luật Việt Nam chỉ quy định hai hình thức vận động bầu cử (thông qua hội nghị cử tri và thông qua phương tiện thông tin đại chúng). Như vậy, hình thức vận

<sup>6</sup> Khoản 3 Điều 40 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2025) quy định: “*Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm ĐBQH thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo trình tự do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định*”.

<sup>7</sup> Khoản 5 Điều 38 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: “*Trình tự cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND thực hiện theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*”.

<sup>8</sup> Trương Vĩnh Khang, *Nâng cao năng lực và hiệu quả duy trì mối liên hệ giữa đại biểu và cử tri của đại biểu dân cử ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số chuyên đề 4, năm 2020, tr. 85.

<sup>9</sup> Nguyễn Đăng Dung, *Vai trò của bầu cử*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, tập 34, số 1, năm 2018, tr. 3.

động bầu cử ở Việt Nam còn khá đơn giản. Trong tương lai, nhà làm luật có thể nghiên cứu bổ sung các hình thức vận động bầu cử khác như vận động bầu cử trên mạng xã hội. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật cũng như sự bùng nổ của mạng xã hội, xu hướng dịch chuyển từ sử dụng phương tiện thông tin đại chúng truyền thống sang sử dụng mạng xã hội ngày càng rõ rệt<sup>10</sup>. Do đó, có thể nghiên cứu mở rộng thêm hình thức vận động bầu cử qua mạng xã hội. Hình thức này nếu được thừa nhận, chắc chắn tạo ra sự tương tác lớn giữa cử tri và người ứng cử. Lúc này, người ứng cử và cử tri có thể trao đổi dân chủ, thẳng thắn và cởi mở những vấn đề cùng quan tâm một cách thuận tiện vì không gặp phải những rào cản về địa lý. Tất nhiên, để hình thức vận động bầu cử qua mạng xã hội được thực hiện hiệu quả thì cần có các quy định pháp luật cụ thể về thời gian, tần suất xuất hiện. Đồng thời để có thể loại trừ tình trạng lợi dụng vận động bầu cử để thực hiện những hành vi bị cấm thì người ứng cử cần tuân thủ các quy tắc về sử dụng mạng xã hội và pháp luật về vận động bầu cử. Ngoài ra, cần có những quy định quản lý đối với hình thức vận động bầu cử thông qua mạng xã hội nhằm phòng, chống những tác động tiêu cực từ mạng xã hội<sup>11</sup>.

**Ba là**, theo khoản 4 Điều 68 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), việc “*sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri*” là hành vi bị cấm trong vận động bầu cử. Như vậy, để xác

định có hay không hành vi bị cấm thì người có thẩm quyền phải chứng minh được hành vi “*sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất*” cho cử tri để lôi kéo, mua chuộc. Câu hỏi đặt ra là “*nếu người ứng cử ĐBQH hoặc đại biểu HĐND không dùng tiền, tài sản hoặc các lợi ích vật chất khác mà dùng các lợi ích phi vật chất nhằm mục đích để lôi kéo, mua chuộc thì có vi phạm điều cấm hay không?*”. Các tác giả cho rằng, trong cấu thành của hành vi bị cấm này, “*tiền hoặc các lợi ích vật chất khác*” được xem là dấu hiệu bắt buộc. Do đó, nếu không có “*tiền, tài sản hoặc các lợi ích vật chất khác*” mà là các “*lợi ích phi vật chất*” thì người có thẩm quyền không thể kết luận đây là hành vi bị cấm. Thực tiễn cho thấy, ngoài tiền, tài sản hoặc các lợi ích vật chất khác thì trong rất nhiều trường hợp, lợi ích mà một chủ thể nhận được là lợi ích phi vật chất như tình dục, sự ca ngợi, tôn vinh một cách không chính đáng, việc làm<sup>12</sup>... Xét về tính chất, việc cử tri nhận lợi ích vật chất hay phi vật chất từ người ứng cử thì tính nguy hiểm của hành vi là như nhau. Như vậy, nếu pháp luật không nghiêm cấm “*việc sử dụng, đưa lợi ích phi vật chất cho cử tri nhằm lôi kéo, mua chuộc cử tri*” thì sẽ rất bất hợp lý.

Theo các nghiên cứu về tâm lý học hành vi, việc thao túng một chủ thể khác không chỉ được thực hiện bằng lợi ích vật chất, mà còn được thực hiện thông qua các lợi ích phi vật chất<sup>13</sup>. Sự thao túng để từ đó khống chế, điều khiển hành vi của chủ thể khác không chỉ được thực hiện bằng các lợi ích vật chất mà

<sup>10</sup> N. Godwin, *Traditional VS New Media: An examination of news consumption patterns amongst media users*, World Journal of Advanced Research and Reviews, No. 18, 2023, pp. 1663.

<sup>11</sup> Nguyễn Thị Yên, *Giải pháp hoàn thiện pháp luật bầu cử ĐBQH ở Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 335, năm 2023, tr. 21.

<sup>12</sup> Nguyễn Văn Thuyết (chủ biên), *Bình luận những điểm mới của Bộ luật Hình sự hiện hành*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018, tr. 458.

<sup>13</sup> Ya Xiao, Khe Foon Timothy Hew, *Intangible rewards versus tangible rewards in gamified online learning: Which promotes student intrinsic motivation, behavioural engagement, cognitive engagement and learning performance?*, British Journal of Educational Technology, Volume 55, Issue 1, 2024, pp. 297.

còn có thể thực hiện thông qua các lợi ích phi vật chất<sup>14</sup>. Do đó, nhằm bảo đảm tính khách quan trong vận động bầu cử, nhà làm luật cần bổ sung hành vi “*sử dụng hoặc hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản, lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri*” vào danh sách những hành vi bị cấm.

**Bốn là**, Điều 95 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): “*Người nào vi phạm các quy định về vận động bầu cử thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự*”. Tuy nhiên, có nhiều hành vi bị cấm nhưng không tìm thấy chế tài pháp lý tương ứng. Đơn cử, nếu người ứng cử sử dụng tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo cử tri, từ đó thao túng phiếu bầu thì chưa tìm thấy chế tài phù hợp để xử lý. Đạo luật thiếu chế tài chỉ là những khẩu hiệu trống rỗng<sup>15</sup>, dễ dẫn đến hiện tượng “nhờn luật”. Do đó, pháp luật cần bổ sung các chế tài pháp lý nhằm xử lý chủ thể thực hiện hành vi bị cấm trong vận động bầu cử.

**Năm là**, như đã trình bày, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử ở địa phương thuộc thẩm quyền của Ủy ban bầu cử các cấp. Ngoại trừ khoản 1 Điều 62 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đề cập đến thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử thì những nội dung khác như trình tự, cách thức, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử đều đang còn “bỏ ngõ” trong Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngay cả khi

đề cập đến thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử của Ủy ban bầu cử các cấp thì Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cũng không quy định rằng, quyết định giải quyết của Ủy ban bầu cử các cấp có phải là quyết định cuối cùng hay không? Sau khi đã được Ủy ban bầu cử các cấp giải quyết khiếu nại mà người khiếu nại không đồng ý thì có được quyền khiếu nại lần hai hay tố cáo tiếp hay không? Những vấn đề này hoàn toàn chưa được quy định trong Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hiện nay, Điều 61 Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) chỉ quy định trường hợp người khiếu nại, tố cáo không đồng ý với kết quả giải quyết của Ủy ban bầu cử thì được quyền khiếu nại, tố cáo tiếp theo đến Hội đồng Bầu cử quốc gia. Tuy nhiên, Hội đồng Bầu cử quốc gia không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến vận động bầu cử nên có thể “ngụ ý” của nhà làm luật là quyết định của Ủy ban bầu cử các cấp là quyết định cuối cùng. Nguyên tắc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi tính công khai, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu<sup>16</sup>, vì vậy, vấn đề này cần được minh thị trong Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù của hoạt động bầu cử nói chung và vận động bầu cử nói riêng nên việc không quy định về hình thức khiếu nại, tố cáo, trình tự thực hiện (các hoạt động thu thập thông tin, xác minh, đối thoại...) <sup>17</sup> trong Luật Bầu cử ĐBQH và đại

<sup>14</sup> Barnhill A, *I'd like to teach the world to think: Commercial advertising and manipulation*, Journal of Marketing Behavior, Vol. 1 (3+4), 2015, pp. 307.

<sup>15</sup> Nguyễn Văn Cương, *Đạo luật thiếu chế tài - bàn về một thông lệ xây dựng luật ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 117, năm 2008, tr. 26.

<sup>16</sup> Khoản 4 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

<sup>17</sup> Nguyễn Ngọc Bích, *Khiếu nại, tố cáo trong bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND các cấp*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 05, năm 2021, tr. 7.

## SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG NGÀY BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026-2031

biểu HĐND năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) sẽ không thể tạo ra “cầu nối pháp lý” để hiện thực hóa việc khiếu nại, tố cáo cũng như giải quyết khiếu nại, tố cáo về vận động bầu cử. Do đó, những nội dung này cần được tiếp tục hoàn thiện nhằm bảo đảm cho hoạt động vận động bầu cử được diễn ra thực sự dân chủ, thực sự văn minh.

### 5. Kết luận

Vận động bầu cử giữ vai trò trọng yếu trong một cuộc bầu cử dân chủ, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đại biểu và sự thành công của hệ thống chính trị. Thông qua vận động bầu cử, cử tri không chỉ lắng nghe mà còn có thể trao đổi cởi mở, từ đó chọn lựa người “đủ đức, đủ tài” vào các cơ

quan dân cử. Đối với người ứng cử, đây là cơ hội để chứng minh bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn. Quá trình vận động bầu cử buộc người ứng cử phải xây dựng chương trình hành động cụ thể, giúp ngăn chặn tình trạng bầu cử hình thức và bảo đảm những người trúng cử thực sự có trách nhiệm trước Tổ quốc và Nhân dân. Hiện nay, các quy định pháp luật về vận động bầu cử đã khá đầy đủ. Tuy nhiên, một số nội dung pháp lý vẫn còn những hạn chế nhất định cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Có như vậy thì hoạt động của các chủ thể liên quan đến vận động bầu cử mới diễn ra thực chất, bảo đảm tính công bằng, bình đẳng, khách quan, từ đó, bảo vệ tính chính đáng của cuộc bầu cử■

### PHÁT HUY VAI TRÒ ĐẠI DIỆN... (tiếp theo trang 44)

đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 còn định hướng đa dạng hóa đại biểu theo tôn giáo, độ tuổi, nghề nghiệp - tầng lớp, tạo khung “đại diện mô tả” rộng hơn. Tuy nhiên, vì các ngưỡng này chủ yếu áp dụng cho danh sách ứng cử, để tăng khả năng chuyên hóa thành “đại diện trong Quốc hội”, cần tăng cường các cơ chế hỗ trợ như bồi dưỡng kỹ năng tranh luận, vận động chính sách, hỗ trợ truyền thông công bằng cũng như thiết kế hoạt động tiếp xúc cử tri theo hướng tạo điều kiện cho ứng cử viên nữ/thiểu số thể hiện chương trình hành động và năng lực đại diện.

### Kết luận

Vai trò đại diện của ĐBQH ở Việt Nam là một phạm trù pháp lý - chính trị có cấu trúc hai mặt được hiến định và luật hóa rõ ràng, ĐBQH vừa đại diện ý chí, nguyện vọng của cử tri nơi bầu ra mình và của Nhân dân cả nước; vừa nhân danh Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội. Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Bầu cử ĐBQH và

đại biểu Hội đồng nhân dân đặt ra các điều kiện quan trọng để tính đại diện có khả năng trở thành đại diện thực chất, gắn tiêu chuẩn đại biểu với năng lực liên hệ Nhân dân; xây dựng cơ chế trách nhiệm trước cử tri; quy định tỷ lệ tối thiểu đại biểu chuyên trách; cơ chế dự kiến cơ cấu - thành phần ứng cử viên để bảo đảm đại diện hợp lý của các tầng lớp nhân dân. Trong bối cảnh bầu cử ĐBQH Khóa XVI (2026 - 2031), các chỉ đạo chính trị - hành chính tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu tăng đại biểu chuyên trách, đa dạng hóa cơ cấu và nâng chất lượng, qua đó phản ánh nhu cầu nâng cấp năng lực đại diện của Quốc hội trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, đại diện mô tả không tự động chuyên hóa thành đại diện thực chất; vì vậy, trọng tâm cải cách nên đặt vào cơ chế giám sát và đánh giá của cử tri, chuyên nghiệp hóa đại biểu và hiện đại hóa kênh tiếp xúc cử tri để biến “tính đại diện” thành năng lực có thể đo lường và chịu trách nhiệm giải trình trước Nhân dân■